

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUÂN HƯỜNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUÂN HƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN HUONG SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV XUÂN HƯỜNG

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110700685

**3. Ngày thành lập:** 02/05/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2, Ngõ 51, đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0923616225

Fax:

Email: ctytnhhtmdvvanhuong@gmail.c  
om Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)                                                                     | 4610(Chính) |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                               | 4620        |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                       | 4631        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                   | 4632        |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                     | 4633        |
| 6.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (Thuốc lá điều sản xuất trong nước)                                            | 4634        |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                 | 4641        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)                                                          | 4649        |
| 9.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                        | 8551        |
| 10. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                          | 8552        |
| 11. | Giáo dục khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và các dịch vụ dạy kèm gia sư.                       | 8559        |
| 12. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                              | 8560        |
| 13. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                               | 7710        |
| 14. | Bán buôn tổng hợp (Trừ hàng hóa Nhà nước cấm)                                                                        | 4690        |
| 15. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711        |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                   | 4719        |

Thời gian đăng từ ngày 03/05/2024 đến ngày 02/06/2024

|     |                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                           | 4721 |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                            | 4722 |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                              | 4723 |
| 20. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Thuốc lá điều sản xuất trong nước)                                                                  | 4724 |
| 21. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                         | 4931 |
| 22. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                            | 4932 |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                              | 4933 |
| 24. | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương                                                                                                                                   | 5011 |
| 25. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                     | 5012 |
| 26. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                       | 5021 |
| 27. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                         | 5022 |
| 28. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                 | 5210 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                   | 5222 |
| 30. | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                                  | 5224 |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                     | 5225 |
| 32. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không) | 5229 |
| 33. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                              | 7730 |
| 34. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                   | 4742 |
| 35. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                             | 4751 |
| 36. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                        | 4752 |
| 37. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4753 |
| 38. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh     | 4759 |
| 39. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                    | 4761 |
| 40. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                  | 4762 |
| 41. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                  | 4763 |
| 42. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                    | 4764 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 43. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4771                                                         |
| 44. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ thuốc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4772                                                         |
| 45. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh.<br>(Trừ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí) | 4773                                                         |
| 46. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 7.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: THÂN THỊ HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 14/07/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 008198000799

Ngày cấp: 24/05/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Thôn 2 Minh Thái, Xã Thái Sơn, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 2 Minh Thái, Xã Thái Sơn, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **THÂN THỊ HƯỜNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *14/07/1998*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *008198000799*

Ngày cấp: *24/05/2023*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 2 Minh Thái, Xã Thái Sơn, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 2 Minh Thái, Xã Thái Sơn, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**